

Số: /2022/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang
và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của
Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ
tầng kỹ thuật;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ
tầng kỹ thuật;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang và
dịch vụ hỏa táng;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn
áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 54/TTr-SXD ngày
25 tháng 4 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban

nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM;
- Công TTĐT tỉnh, Báo Lạng Sơn,
Đài PT-TH tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT_(HVTt).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Tiến Thiệu

QUY ĐỊNH

**Về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

*(Kèm theo Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sỹ), cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, bao gồm các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến việc xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Các nguyên tắc về quản lý, xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Việc mai táng người chết phải được thực hiện trong nghĩa trang tập trung phù hợp quy hoạch.

a) Trường hợp táng trong các khuôn viên nhà thờ, nhà chùa, thánh thất tôn giáo phải bảo đảm vệ sinh môi trường và được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

b) Trường hợp đặc biệt (khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp tương tự) phải mai táng người chết ngoài khu vực nghĩa trang thì Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

2. Từng bước thực hiện di chuyển các phần mộ riêng lẻ chưa phù hợp quy hoạch về nghĩa trang tập trung; thực hiện việc cải tạo, đóng cửa, di chuyển các nghĩa trang theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng (sau đây viết tắt là Nghị định số 23/2016/NĐ-CP).

3. Áp dụng hình thức hỏa táng đối với các trường hợp quy định tại Điều

11 Quy định này nhằm góp phần bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm, sử dụng tiết kiệm đất đai và hướng tới phát triển bền vững.

4. Các nguyên tắc khác thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 3. Các hành vi bị cấm trong hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Nghiêm cấm việc mai táng tại các vị trí ngoài khu vực quy hoạch nghĩa trang tập trung đã được phê duyệt (trừ các trường hợp được nêu tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 2 Quy định này); các vị trí không đúng mục đích sử dụng đất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Mua bán, chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân không thông qua hợp đồng với đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang.

3. Xây dựng mộ, bia mộ, tường rào, cổng và các công trình trong nghĩa trang không đúng quy định.

4. Phá hoại các công trình xây dựng trong nghĩa trang.

5. Thu giá, lệ phí, thực hiện kinh doanh các dịch vụ nghĩa trang trái quy định của pháp luật.

6. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trục lợi hoặc gây khó khăn cho người có nhu cầu sử dụng các dịch vụ của nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

7. Không chấp hành các quy định của cơ quan có thẩm quyền về đóng cửa nghĩa trang, di chuyển nghĩa trang, di chuyển các mộ phần riêng lẻ.

8. Lợi dụng việc xây dựng, cải tạo nghĩa trang, cơ sở hỏa táng để khai thác khoáng sản trái phép.

9. Cung cấp thông tin không trung thực làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp và sử dụng dịch vụ nghĩa trang.

Điều 4. Phân cấp công trình nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Công trình nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được phân cấp cụ thể tại mục 1.3.5 và 1.3.7 Bảng 1.3, Phụ lục 1 Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, cụ thể như sau:

STT	Loại công trình	Cấp công trình	Quy mô diện tích đất (ha)
1	Nghĩa trang	Cấp I	>60
		Cấp II	30 ÷ 60
		Cấp III	10 ÷ <30
		Cấp IV	<10

2	Cơ sở hỏa táng	Cấp II	Mọi quy mô
---	----------------	--------	------------

Chương II **CÁC QUY ĐỊNH QUẢN LÝ CỤ THỂ**

Điều 5. Phân cấp quản lý nhà nước đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

1. Sở Xây dựng chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các nghĩa trang có quy mô cấp I, cấp II và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các nghĩa trang có quy mô cấp III, cấp IV trên địa bàn quản lý.

Điều 6. Quy hoạch nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng là cơ sở để lập dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng. Nội dung nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật); trình tự lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch tuân thủ theo quy định của Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan; quy hoạch chi tiết xây dựng phải bảo đảm thống nhất và phù hợp với quy hoạch có cấp độ cao hơn.

2. Việc quy hoạch nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường, tuân thủ quy định về khu vực bảo vệ đối với các điểm lấy nước, công trình cấp nước theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

Điều 7. Đầu tư xây dựng mới hoặc mở rộng, cải tạo nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Xây dựng mới nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân theo quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Mở rộng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ theo quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt; đảm bảo đầu tư đồng bộ các hạng mục hạ tầng kỹ thuật.

3. Nghĩa trang được cải tạo khi còn phù hợp với quy hoạch xây dựng được phê duyệt nhưng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan, môi trường xuống cấp hoặc chưa phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành; các nội dung cải tạo nghĩa trang thực hiện theo khoản 2 Điều 10 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

4. Xây dựng mộ, bia mộ, nhà lưu tro cốt và các công trình trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, quy định định mức đất và chế độ quản lý việc xây phần mộ, tượng đài, bia tưởng

niệm trong nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

5. Kích thước, kiểu dáng các mộ, bia mộ và khoảng cách giữa các lô mộ, hàng mộ, các mộ phải được xây dựng theo đúng quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình nghĩa trang và các quy định có liên quan.

Điều 8. Đóng cửa nghĩa trang

1. Đóng cửa nghĩa trang khi không còn diện tích sử dụng, gây ô nhiễm môi trường và không còn phù hợp với quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc đóng cửa nghĩa trang do Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo phân cấp quản lý tại Quy định này và được thông báo công khai theo quy định.

3. Các nhiệm vụ phải thực hiện khi đóng cửa nghĩa trang đảm bảo phù hợp với khoản 2 Điều 11 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

4. Kinh phí thực hiện đóng cửa nghĩa trang:

a) Đối với nghĩa trang do cấp tỉnh, cấp huyện quản lý thì kinh phí đóng cửa nghĩa trang lấy từ ngân sách nhà nước.

b) Đối với nghĩa trang do các tổ chức, cá nhân quản lý thì kinh phí đóng cửa do đơn vị quản lý nghĩa trang đảm nhận.

Điều 9. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

1. Các trường hợp phải di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ được quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Việc di chuyển nghĩa trang do Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo phân cấp quản lý tại khoản 1, khoản 2, Điều 5 Quy định này và phải được thông báo công khai theo quy định về việc di chuyển nghĩa trang đến nghĩa trang được di chuyển tới.

3. Các công việc phải thực hiện khi di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ:

a) Đối với các phần mộ riêng lẻ không rõ thân nhân hoặc xác định vô chủ, Ủy ban nhân dân cấp xã tìm hiểu, xác định lại thông tin về thân nhân trước khi lập kế hoạch di chuyển.

b) Tiến hành công tác di chuyển vào các nghĩa trang được xây dựng và quản lý theo quy hoạch; quá trình di chuyển phải đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường; thực hiện đầy đủ các chính sách về bồi thường, di chuyển mộ theo quy định Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Đơn vị quản lý nghĩa trang được di chuyển tới có trách nhiệm thực hiện quản lý việc di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ trong nghĩa trang mình quản lý theo đúng quy hoạch được phê duyệt.

Điều 10. Quản lý, sử dụng nghĩa trang

1. Quản lý, sử dụng đất nghĩa trang theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt và các quy định hiện hành khác có liên quan.

2. Việc bố trí đất mai táng trong nghĩa trang được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước phải được thực hiện lần lượt theo thứ tự lô, hàng và khu đất được xác định trong tổng mặt bằng quy hoạch chi tiết được phê duyệt.

3. Việc đăng ký, chuyển nhượng phần mộ cá nhân, đăng ký trước phần mộ cá nhân trong nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

4. Đối với các mộ vô chủ hoặc không còn thân nhân chăm sóc, trường hợp hết thời hạn mai táng theo quy định, đơn vị quản lý nghĩa trang được phép di chuyển mộ tới vị trí khác trong nghĩa trang hoặc tới các nghĩa trang khác theo quy hoạch.

5. Nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước phải dành tối thiểu 10% diện tích đất mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt để phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội theo Điều 11 Quy định này. Quỹ đất này được chủ đầu tư nghĩa trang bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để thống nhất quản lý, khai thác.

Điều 11. Mai táng đối với các đối tượng được hưởng chính sách xã hội tại diện tích 10% của nghĩa trang đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước bàn giao cho địa phương quản lý, khai thác

1. Đối tượng

a) Trẻ em dưới 16 tuổi được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

b) Người vô gia cư được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận bằng văn bản không có thân nhân lo việc mai táng.

c) Người khuyết tật thuộc diện được chăm sóc, nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật về người khuyết tật.

d) Người chưa thành niên, người không có khả năng lao động là đối tượng thuộc diện được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội.

đ) Người cao tuổi thuộc diện được chăm sóc, nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật về người cao tuổi.

2. Người nước ngoài chết trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn nhưng không có thân nhân, tổ chức, cá nhân nào có trách nhiệm tổ chức mai táng thì được xem xét như đối tượng được hưởng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng

1. Các quy định chung về quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ

tăng kỹ thuật).

2. Đơn vị quản lý, vận hành cơ sở hỏa táng có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động hằng năm về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 13. Xác định đơn vị quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Đối với các nghĩa trang có quy mô cấp I, cấp II và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

2. Các nghĩa trang cấp III, cấp IV do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì Ủy ban nhân dân cấp huyện giao, lập quy chế quản lý và hướng dẫn cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực thực hiện quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

3. Đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trực tiếp quản lý hoặc thuê đơn vị có năng lực chuyên môn để quản lý.

Điều 14. Quản lý chi phí dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng, giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân

1. Việc quản lý chi phí dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng được thực hiện theo quy định tại Điều 26, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP và Thông tư số 14/2018/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Việc lập, thẩm định và phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 15. Quy chế quản lý nghĩa trang

1. Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thì đơn vị được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý, sử dụng nghĩa trang có trách nhiệm lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang. Nội dung quy chế quản lý nghĩa trang thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Đối với các nghĩa trang hiện hữu, nếu chưa có quy chế quản lý nghĩa trang hoặc quy chế chưa phù hợp theo quy định thì đơn vị được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý, sử dụng nghĩa trang phải tiến hành lập và trình phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang đối với nghĩa trang do mình quản lý theo đúng quy định.

3. Thẩm định, phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang

a) Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang đối với nghĩa trang có quy mô cấp I, cấp II.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang đối với nghĩa trang có quy mô cấp III, cấp IV trên địa bàn do mình quản lý.

4. Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng. Quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được phê duyệt phải gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có nghĩa trang được đầu tư xây dựng để thống nhất quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

Chương III **TRÁCH NHIỆM CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN**

Điều 16. Trách nhiệm của các sở, ngành có liên quan

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

b) Tổ chức lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết nghĩa trang có quy mô cấp I, cấp II và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên cơ sở phù hợp với quy hoạch tỉnh và các quy hoạch ngành có liên quan.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang do cấp tỉnh quản lý.

d) Chủ trì tham mưu xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí phục vụ công tác quản lý, duy trì các hoạt động; giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước; gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

đ) Kiểm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên cơ sở đề nghị của Chủ đầu tư.

e) Thanh tra, kiểm tra, xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện các hoạt động xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

g) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình quy hoạch, đầu tư xây dựng hệ thống nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

a) Thẩm định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí phục vụ công tác quản lý, duy trì các hoạt động nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì tổng hợp, tham mưu xây dựng và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công thực hiện đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp cải tạo, di chuyển, mở rộng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách theo quy định của pháp luật về đầu tư công và văn bản hướng dẫn thực hiện.

b) Chủ trì tham mưu tổ chức thẩm định đề xuất dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng; hỗ trợ đầu tư, ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và văn bản hướng dẫn thực hiện.

c) Định kỳ tham mưu, rà soát, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thuộc danh mục dự án thu hút đầu tư của tỉnh.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai, bảo vệ môi trường đối với các hoạt động nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh và quy định định mức đất và chế độ quản lý việc xây phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định của pháp luật về đất đai và các quy định hiện hành khác có liên quan.

c) Chủ trì xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá đất nghĩa trang trên địa bàn tỉnh.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, khoanh định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản tại những khu vực nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đã được đầu tư xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt.

đ) Phối hợp với Sở Y tế kiểm tra, thanh tra việc bảo đảm vệ sinh trong hoạt động mai táng, hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Y tế

Hướng dẫn, giám sát việc bảo đảm vệ sinh trong hoạt động mai táng, hỏa táng và các biện pháp phòng ngừa bảo đảm yêu cầu về công tác phòng chống dịch tại các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định của pháp luật và của Bộ Y tế.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan hướng dẫn việc thực hiện chế độ, chính sách mai táng cho các đối tượng thuộc trường hợp đặc biệt, đối tượng chính sách xã hội được nêu tại điểm b khoản 1 Điều 2 và Điều 11 Quy định này theo quy định hiện hành.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với cơ quan chủ trì thẩm định dự án trong việc thẩm định công nghệ hỏa táng của các cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

8. Công an tỉnh

Chỉ đạo các đơn vị, công an huyện, thành phố đảm bảo an ninh trật tự khi có vụ việc phức tạp xảy ra, xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm mồ mả theo quy định của pháp luật; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường đối với hoạt động của các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí và các cơ quan có liên quan tuyên truyền các quy định về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. Tuyên truyền phổ biến pháp luật khuyến khích người dân sử dụng hình thức hỏa táng văn minh, hiện đại; các vùng dân tộc thiểu số khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng tại cơ sở hỏa táng theo quy hoạch nhằm góp phần thay đổi tập quán cũ, tiết kiệm quỹ đất và bảo vệ môi trường.

10. Các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Tổ chức tuyên truyền, vận động công chức, viên chức, người lao động của cơ quan và nhân dân tăng cường sử dụng hình thức hỏa táng, tổ chức tang lễ tiết kiệm, văn minh, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường quản lý đất đai, quản lý trật tự xây dựng, xử lý nghiêm việc mai táng không đúng theo quy hoạch nghĩa trang được phê duyệt và không đúng mục đích sử dụng đất.

2. Thực hiện công tác quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang theo phạm vi phân cấp.

3. Tổ chức lập và thực hiện kế hoạch xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang trên địa bàn quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

5. Phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang đối với các nghĩa trang đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý do đơn vị quản lý nghĩa trang xây dựng đề xuất.

6. Phối hợp với đơn vị quản lý nghĩa trang cấp tỉnh xử lý các hành vi lấn chiếm, xây dựng mồ mả trong phần diện tích đất giáp ranh nghĩa trang không

được quy hoạch để mai táng, xây dựng mồ mả.

7. Xem xét, chấp thuận đối với các trường hợp mai táng trong các khuôn viên nhà thờ, chùa, thánh thất tôn giáo trong phạm vi địa giới hành chính quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

8. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng thuộc trường hợp đặc biệt, đối tượng chính sách xã hội trong việc táng khi chết theo quy định.

9. Tuyên truyền, vận động nhân dân trong việc thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất và đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện công tác quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Tăng cường tuyên truyền, vận động hướng dẫn nhân dân thực hiện việc mai táng đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường theo quy chuẩn về quy hoạch xây dựng hiện hành.

3. Phối hợp với các đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang giám sát, kịp thời xử lý những trường hợp gây mất an ninh trật tự, lấn chiếm đất xây dựng mồ mả.

4. Tăng cường công tác quản lý đất đai và quản lý trật tự xây dựng tại khu vực lân cận nghĩa trang, cơ sở hỏa táng. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm liên quan đến việc mai táng không đúng quy hoạch nghĩa trang được duyệt và không đúng mục đích sử dụng đất.

5. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng thuộc trường hợp đặc biệt, đối tượng chính sách xã hội trong việc táng theo quy định.

6. Tổ chức thông báo công khai cho nhân dân về việc đóng cửa, di chuyển nghĩa trang.

Điều 19. Trách nhiệm của đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Đơn vị quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước

a) Thực hiện việc cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Thực hiện quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo hồ sơ môi trường đã được phê duyệt.

d) Thực hiện giá dịch vụ nghĩa trang do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

đ) Lập hồ sơ và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

e) Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định.

g) Đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang có trách nhiệm xây dựng nội quy của nghĩa trang.

h) Lập dự toán kinh phí đặt hàng về dịch vụ quản lý, duy trì các hoạt động nghĩa trang (bao gồm công tác duy trì vệ sinh, hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi nghĩa trang) gửi Sở Xây dựng tổng hợp.

i) Báo cáo cho đơn vị cấp trên trực tiếp và Sở Xây dựng về tình hình xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang theo định kỳ hằng năm.

k) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước

a) Tổ chức lập quy hoạch chi tiết nghĩa trang khi được giao thực hiện.

b) Thực hiện việc xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Phê duyệt và ban hành nội quy, quy chế quản lý nghĩa trang. Sau khi ban hành phải gửi Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện để quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

d) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo hồ sơ đã được phê duyệt.

đ) Lập phương án xác định giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân và giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng gửi Sở Xây dựng kiểm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận trước khi phê duyệt.

e) Thực hiện nội dung quản lý nghĩa trang, lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang theo điểm đ khoản 1 Điều 19 Quy định này.

g) Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định.

h) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo thẩm quyền quản lý nghĩa trang đã được phân cấp về tình hình xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang theo định kỳ hằng năm.

i) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của đơn vị trực tiếp quản lý vận hành cơ sở hỏa táng: thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy định này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo quy định được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.